TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2018/DS-ST Ngày 16-5-2018 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L và ông Ngô Văn P; cùng cư trú tại: Số 16A/119 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 35/2017/UQ-VPB ngày 27/10/2017). Bà L và ông P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị Thu H; nơi ĐKHKTT: Số 9/272 đường Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 20T2 CT4 A9, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2017, bản tự khai nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-00112 ngày 4/9/2014 với Vũ Thị Thu H để vay Ngân hàng với số tiền là 26.250.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay 35%/năm, phương thức cho vay: trả góp gốc và lãi hàng tháng. Hàng tháng chị H phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 1.188.000 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho chị H theo đúng thỏa thuận và chị H đã nhận đủ số tiền đã vay theo hợp đồng là 26.250.000 đồng. Từ thời điểm Ngân hàng giải ngân tính đến ngày 27/10/2017 chị H đã trả cho Ngân hàng với tổng số tiền 17.168.000 đồng (nợ gốc: 7.176.215 đồng, nợ lãi là 9.991.785 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014, tính đến ngày 09/9/2017 với tổng số tiền là 25.532.865 đồng; cụ thể: Nợ gốc là 19.073.785 đồng, nợ lãi là 6.459.080 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu tính khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc của chị Vũ Thị Thu H kể từ ngày 10/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng chị H tiếp tục trả lãi trên nợ gốc từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết, bị đơn chị Vũ Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai lần nhưng chị H cố tình vắng mặt không nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không tiến hành được việc lấy lời khai của chị H. Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng chị Vũ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nhưng tại hồ sơ đã có lời khai phù hợp với đơn khởi kiện, và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014, tính đến ngày 09/9/2017 với tổng số tiền là 25.532.865 đồng; cụ thể: nợ gốc là 19.073.785 đồng, nợ lãi là 6.459.080 đồng. Ngân hàng không yêu cầu tính khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc của chị Vũ Thị

Thu H kể từ ngày 10/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, chị H tiếp tục trả lãi trên nợ gốc từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các điều 388; 389; 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; áp dụng các điều 90, 91; 94; 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014, tính đến ngày 09/9/2017 là 25.532.865 đồng; trong đó: nợ gốc là 19.073.785 đồng, nợ lãi là 6.459.080 đồng. Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với các khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết với chị Vũ Thị Thu H. Đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải

Phòng.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn chị Vũ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Ngày 24/9/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014 với chị Vũ Thị Thu H vay số tiền là 26.250.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng.

+ Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

[5] Người tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức pháp luật; phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do vậy, hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

[6] Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 26.250.000 đồng mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn chị Vũ Thị Thu H đã nhận đủ số tiền nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 09/9/2017 chị Vũ Thị Thu H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 25.532.865 đồng, cụ thể: nợ gốc là 19.073.785 đồng, nợ lãi là 6.459.080 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải trả nợ gốc, lãi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Về yêu cầu trả nợ lãi:

[7] Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Như vậy, bảng tính

lãi của Ngân hàng có căn cứ được chấp nhận. Đối chiếu bảnh tính lãi với tập sao kê giao dịch tài khoản vay xác định: Tính đến ngày 09/9/2017 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền lãi là 6.459.080 đồng. Xét cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[8] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014 hai bên đã ký kết.

- Về án phí:

[9] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 610.000 đồng. Bị đơn chị Vũ Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 388; Điều 389; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Điều 90; Điều 91; Điều 94; Điều 95; Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Buộc chị Vũ Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 20141008-133016-0011 ngày 24/9/2014, tính đến ngày 09/9/2017 là 25.532.865 (hai mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai

nghìn, tám trăm sáu mươi lăm) đồng; cụ thể: Nợ gốc là 19.073.785 đồng, nợ lãi là 6.459.080 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp 1.276.600 (một triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu số 00011774 ngày 16/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, chị Vũ Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng